

Số: **852/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số **824/2026/TLST-HNGĐ** ngày 05/6/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

- Bà **A** (Tức A) - sinh năm 1977; CCCD số: ... do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/7/2021; HKTT: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội (Nay là xã N, thành phố Hà Nội);

- Ông **B** - sinh năm 1971; CCCD số: ... do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/7/2021; HKTT: phường Q, quận R, thành phố Hà Nội (Nay là phường Q, thành phố Hà Nội);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà A và ông B xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 7 năm 1998 tại UBND phường Q, quận R, thành phố Hà Nội (Nay là phường Q, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hòa hợp. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12/6/2026

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả

thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà A (Tức A) và ông B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/98 ngày 10/7/1998 do Ủy ban nhân dân phường Q, quận R, thành phố Hà Nội (Nay là phường Q, thành phố Hà Nội) cấp cho bà A (Tức A) và ông B không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Các đương sự mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết việc dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để bà A chịu toàn bộ lệ phí. Bà A đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0012636** ngày 26/5/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí (Các đương sự không được hoàn trả tiền tạm ứng lệ phí đã nộp).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường Q,
- thành phố Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng Phương